



TRƯỜNG ĐHYK PHẠM NGỌC THẠCH
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA

QUY TRÌNH MUA THỰC PHẨM CHỨC
NĂNG, MỸ PHẨM, VẬT TƯ Y TẾ, HÓA
CHẤT TẠI NHÀ THUỐC PHÒNG KHÁM

Mã hiệu: PKĐK . Q7 - 63

Phiên bản : 01

Ngày ban hành: 11/11/2020

Ngày hiệu lực: / /2020

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ & tên	DS. CKII. Lê Thị Quý Thảo	PGS.TS.BS. Nguyễn Thanh Hiệp (Trưởng phòng khám) TS.DS. Nguyễn Đăng Thoại (Phó trưởng phòng khám)	PGS.TS.BS. Ngô Minh Xuân (Hiệu trưởng)
Ký tên			
Ngày	05/11/2020	09/11/2020	11/11/2020

THEO DÕI XEM XÉT/ SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Phiên bản số	Vị trí thay đổi	Nội dung sửa đổi	Ngày xem xét/ sửa đổi	Người xem xét/ sửa đổi

1- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Đảm bảo mua hàng hoá đạt tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng kịp thời, đúng đủ theo nhu cầu, đúng quy định hiện hành.

2- CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ *Khoản 2 Điều 136*, Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

- Căn cứ *Khoản 76 Điều 5*, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Căn cứ *điểm c, khoản 2, mục II của Phụ lục I-1a*, Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

3- PHẠM VI ÁP DỤNG:

- Các loại thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế - hoá chất phục vụ người bệnh đến mua tại nhà thuốc Phòng khám.

- Bộ phận Dược & Vật tư y tế Phòng Khám

- Các Phòng, Ban, Đơn vị khác có liên quan trong hoạt động khám chữa bệnh tại Phòng khám.

- Nhân viên được phân công nhiệm vụ.

4- CHỮ VIẾT TẮT

VTYT: Vật tư y tế

HĐT&ĐT: Hội đồng thuốc và điều trị

TCKT: Tài chính kế toán

KHNV: Kế hoạch nghiệp vụ

KHLCNCC: Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp

HSYC: Hồ sơ yêu cầu

MP-TPCN: Mỹ phẩm-thực phẩm chức năng

5- NỘI DUNG QUY TRÌNH:

STT	Tiến trình	Trách nhiệm	Mô tả	Biểu mẫu
1	Đề xuất danh mục và dự trữ	Phụ trách đơn vị	Trưởng các đơn vị đề xuất danh mục thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế - hoá chất và dự trữ số lượng theo nhu cầu sử dụng trong năm tại đơn vị mình, gửi	Phiếu đề xuất (PL-01) 01 tuần

Quy trình mua thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế, hóa chất tại nhà thuốc phòng khám

			về Bộ phận Dược & VTYT của Phòng Khám	
2	Tổng hợp danh mục	P.Dược-VTYT, KHNH	Bộ phận Dược & VTYT tổng hợp và đề xuất Danh thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế - hoá chất cho nhà thuốc phòng khám trong năm từ các đơn vị khám chữa bệnh	01 tuần
3	Thông qua danh mục	Hội đồng thuốc và Điều trị	Xét duyệt và thông qua Danh mục và dự toán thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế - hoá chất cho nhà thuốc phòng khám	Tờ trình họp HĐT&ĐT (PL-02) 01 tuần
4	Đề xuất phương án LCNCC và HSYC	Tổ Tư vấn mua sắm	Tổ Tư vấn mua sắm Phòng Khám đề xuất phương án lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế, hoá chất và hồ sơ yêu cầu	Tờ trình phê duyệt KHLNCC (PL-03) 02 tuần
5	Thẩm định KHLNCC và HSYC	Tổ thẩm định	Tổ thẩm định thực hiện thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp và Hồ sơ yêu cầu. Trình báo cáo thẩm định cho Ban lãnh đạo phòng khám thông qua và lập tờ trình trình Hiệu trưởng ký	Mẫu báo cáo thẩm định (PL-04) 20 ngày
6	Thông qua KHLNCC và trình Hiệu trưởng ký	BLĐ PK	Ban lãnh đạo PK thông qua kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế- hoá chất tại nhà thuốc phòng khám và trình Hiệu trưởng ký	03 ngày
7	Ký duyệt KHLNCC	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng ký Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp và dự toán	05 ngày
8	Đăng tải thông tin mời tham gia cung cấp	P.TCHC PK	Phòng Tổ chức hành chính phòng khám đăng tải Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp lên mạng đấu thầu Quốc gia và trên trang mạng của Trường, Phòng khám Phạm Ngọc Thạch	03 ngày
9	Phát hành hồ sơ yêu cầu	P.TCHC	Phòng Tổ chức hành chính phát hành hồ sơ yêu cầu mua sắm thực phẩm chức	03 ngày

Quy trình mua thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế, hóa chất tại nhà thuốc phòng khám

			năng, mỹ phẩm, vật tư y tế - hoá chất cho nhà thuốc phòng khám	
10	Nhận và đánh giá hồ sơ đề xuất	Tổ TVMS	- Tổ tư vấn mua sắm nhận hồ sơ đề xuất và tiến hành đánh giá; - Lập báo cáo và trình cho Ban lãnh đạo PK	04 tuần
11	Thương thảo hợp đồng	P.TCKT PK, Dược-VTYT, BLD PK	Phòng Tài chính kế toán, Dược-vật tư y tế và Ban lãnh đạo phòng khám tiến hành thương thảo mua sắm thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế - hoá chất cho nhà thuốc phòng khám trình Hiệu trưởng ra quyết định	Biên bản thương thảo hợp đồng (PL-05) 01 tuần
12	Đề xuất lựa chọn nhà cung cấp	Ban lãnh đạo PK	Ban lãnh đạo phòng khám lập tờ trình đề xuất lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế - hoá chất cho nhà thuốc phòng khám căn cứ vào biên bản thương thảo hợp đồng mua sắm trình Hiệu trưởng ra quyết định	Tờ trình đề xuất lựa chọn nhà cung cấp (PL-06) 03 ngày
13	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà cung cấp	Tổ thẩm định	Tổ thẩm định trường thẩm định kết quả lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế - hoá chất cho nhà thuốc phòng khám	05 ngày
14	Ra quyết định và ký kết hợp đồng	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng ra quyết định lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế, hóa chất cho nhà thuốc phòng khám và ký hợp đồng mua sắm	Mẫu hợp đồng (PL-07) 05 ngày
15	Thực hiện hợp đồng	Dược-VTYT, P.TCKT PK	Nhập hàng, bảo quản, bán hàng, thanh toán, báo cáo và thanh lý hợp đồng theo phân mô tả công việc chi tiết	Theo hợp đồng
16	Nghiệm thu và thanh toán	BP. Dược-VTYT, P.TCKT PK	Căn cứ vào các điều khoản của hợp đồng, BP. Dược-VTYT phối hợp với P.TCKT PK làm thủ tục nghiệm thu và thanh toán theo quy định	Theo hợp đồng

6- LƯU HỒ SƠ

TT	Tên Biểu mẫu
1.	Phiếu đề xuất danh mục
2.	Tờ trình họp Hội đồng thuốc và điều trị
3.	Báo cáo thẩm định
4.	Tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp
5.	Tờ trình đề xuất lựa chọn nhà cung cấp thuốc
6.	Biên bản hương thảo hợp đồng
7.	Hợp đồng mua bán

Chú ý: Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu... (các đơn vị tự xác định cụ thể). Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ đến bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.

7- PHỤ LỤC

PL-01: Mẫu đề xuất danh mục MP-TPCN

PL-02: Tờ trình họp Hội đồng thuốc & Điều trị

PL-03: Mẫu Báo cáo thẩm định

PL-04: Tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp

PL-05: Biên bản thương thảo hợp đồng

PL-06: Tờ trình đề xuất lựa chọn nhà cung cấp

PL-07: Mẫu hợp đồng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
 PHẠM NGỌC THẠCH
 PHÒNG KHÁM ĐA KHOA

Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

PHIẾU ĐỀ XUẤT

V/v bổ sung danh mục sử dụng năm 20..

STT	Tên MP-TPCN, VTYT, HC	Tên thương mại	ĐVT	Nước sản xuất	Nhu cầu sử dụng	Ghi chú
1						
2						
3						
	Cộng khoản:					

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

[Ký ghi rõ họ tên]

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua danh mục mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, vật tư y tế, hóa chất
tại nhà thuốc Phòng khám sử dụng năm...**

**Kính gửi: Trưởng phòng khám đa khoa trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc
Thạch**

- Căn cứ Danh mục được tổng hợp từ các khoa phòng;
- Căn cứ các tài liệu xây dựng Danh mục, kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp;

Bộ phận Dược – Vật tư y tế xin đề xuất cuộc họp Hội đồng thuốc và Điều trị vào
ngày...../...../..... lúc..... tại.....

Nội dung: Thông qua Danh mục mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, vật tư y tế- hóa chất
tại nhà thuốc Phòng khám năm và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp/ nhà
thầu.....

Kính trình trưởng phòng khám phê duyệt.

TRƯỞNG PHÒNG KHÁM

BP DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ



CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BB-.....

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp cung cấp thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế - hoá chất cho nhà thuốc phòng khám năm 20... của Đơn vị [Ghi tên đơn vị]

Kính gửi: [ghi tên người có thẩm quyền]

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch Đầu tư về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số/..... ngày ... tháng... năm ... quy định chức năng nhiệm vụ của [ghi tên tổ chức thẩm định];

Trên cơ sở Tờ trình của ___[ghi tên tổ chức có trách nhiệm trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp] về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các tài liệu liên quan được cung cấp, ___[ghi tên tổ chức thẩm định] đã tiến hành thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án ___[ghi tên dự án] từ ngày ___tháng___ năm ___[ghi ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt] đến ngày ___tháng___ năm ___[ghi ngày có báo cáo thẩm định] và báo cáo về kết quả thẩm định như sau:

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Khái quát về dự án

1.1. Thời gian thẩm định: Từ ngày .../... /20... đến ngày .../... /20...

1.2. Địa điểm thẩm định:

1.3. Khái quát về Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp:

2. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp

3. Tổ chức thẩm định

3.1 Thành viên thẩm định

1.
2.
3.

3.2. Đại diện bên lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1.
2.

3.3. Tổ chức thẩm định

Phần này nêu rõ cách thức làm việc của Tổ thẩm định là theo nhóm hoặc độc lập. Trong trường hợp có ý kiến bất đồng giữa các thành viên, Tổ thẩm định sẽ kiểm tra tập trung vào vấn đề được đưa ra và cùng phân tích, đánh giá để đưa ra kết luận cuối cùng, nếu đã làm các bước mà vẫn không đưa ra được ý kiến thống nhất thì ý kiến khác biệt trên sẽ được đưa cụ thể vào biên bản họp trình người có thẩm quyền, ý kiến cuối cùng do người có thẩm quyền quyết định.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp

2. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp:

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

Trên cơ sở tờ trình của ___[ghi tên đơn vị trình] về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định, phân tích như trên, ___[ghi tên tổ chức thẩm định] đề nghị ___[ghi tên người có thẩm quyền] phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu ___[ghi tên].



Số: ____/TTTr-.....

(Địa danh), ngày __ tháng __ năm __

TỜ TRÌNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế, hóa chất năm ____ [ghi năm kế hoạch]

Kính gửi: ____ [ghi tên người có thẩm quyền]

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch Đầu tư về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ [ghi số, thời gian phê duyệt và nội dung văn bản là căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

- Quyết định phân bổ vốn, giao vốn;
- Các văn bản pháp lý liên quan].

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thuộc và Điều trị của ____ [ghi tên đơn vị trình duyệt] ngày ... tháng ... năm.....;

Căn cứ Quyết định số..... /QĐ-..... ngày ... tháng ... năm..... của ____ [ghi Thủ trưởng đơn vị trình duyệt] về việc phê duyệt danh mục, số lượng và giá dự kiến các gói thầu mua sắm năm ____;

[Ghi tên đơn vị trình duyệt] trình [ghi tên người có thẩm quyền hoặc được phân cấp] xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 1

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1								
2								
....								
Tổng giá gói thầu								

(Danh mục chi tiết các gói thầu tại Phụ lục kèm theo).

- Nguồn vốn: ____;

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: __, xét theo từng phần của gói thầu;

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: cơ sở y tế căn cứ vào hình thức lựa chọn nhà thầu, quy mô gói thầu để đề xuất phương thức lựa chọn nhà thầu (một giai một túi hồ sơ hoặc một giai hai túi hồ sơ);

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: ___ [ghi thời gian dự kiến phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu theo tháng hoặc quý trong năm];

- Loại hợp đồng: Thực hiện theo quy định tại Điều 62 Luật Đấu thầu;

- Thời gian thực hiện hợp đồng: ___ .

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Trong Mục này cần giải trình các nội dung cụ thể như sau:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

b) Giá gói thầu:

c) Nguồn vốn:

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu: giải trình rõ lý do nếu không áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;

e) Loại hợp đồng [giải trình lý do đề xuất loại hợp đồng khác nếu không phải là hợp đồng trọn gói];

g) Thời gian thực hiện hợp đồng;

h) Nhu cầu sử dụng [giải trình chi tiết theo đề xuất của khoa/phòng có nhu cầu sử dụng thuốc đã thuyết minh để Hội đồng Thuốc và Điều trị xem xét, thông qua].

II. Kiến nghị:

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, [Ghi tên đơn vị trình duyệt] đề nghị ___ [ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, vật tư y tế, hóa chất năm ___.

Kính trình [ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, quyết định./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Nơi nhận:

- Như trên;

- Tổ chức thẩm định;

- Lưu VT.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày ___ tháng ___ năm ___

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

Gói thầu: ___ [ghi tên gói thầu]

Số: ___ / ___

Căn cứ pháp lý: [nêu các căn cứ pháp lý liên quan đến gói thầu như: Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức; văn bản phê duyệt dự án, KHLCNT; các văn bản liên quan đến gói thầu...].

Hôm nay, ngày ___ / ___ / ___ tại địa chỉ: _____, chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

Bên mời thầu: _____ [ghi tên Bên mời thầu]

Đại diện: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

Nhà thầu: _____ [ghi tên công ty]

Đại diện: _____

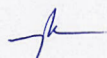
Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

Hai bên đã thương thảo⁽¹⁾ và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:

- *Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSMT và HSDT, giữa các nội dung khác nhau trong HSDT có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;*
- *Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu phát hiện và đề xuất trong HSDT (nếu có), bao gồm cả các đề xuất thay đổi hoặc phương án kỹ thuật thay thế của nhà thầu nếu trong HSMT có quy định cho phép nhà thầu chào phương án kỹ thuật thay thế;*
- *Thương thảo về nhân sự;*
- *Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;*
- *Thương thảo về các sai sót không nghiêm trọng;*
- *Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.*



Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào _____ ngày ___/___/____. Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành _____ bản, bên A giữ _____ bản, bên B giữ _____ bản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

[ký tên, đóng dấu (nếu có)]

ĐẠI DIỆN BÊN B

[ký tên, đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Nguyên tắc thương thảo hợp đồng phải tuân thủ theo quy định trong HSMT, Nghị định 63/CP, Luật đấu thầu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TỜ TRÌNH

V/v đề xuất lựa chọn nhà cung cấp mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, vật tư y tế,
hóa chất điều trị năm

Kính gửi: Hiệu Trưởng Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch.

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng ngày.../.../..., Tổ tư vấn mua sắm, Bộ phận Dược-Vật tư y tế Phòng khám kính trình Hiệu Trưởng phê duyệt chọn nhà cung cấp mỹ phẩm, thực phẩm chức năng vật tư y tế hóa chất sử dụng năm 2021, như sau:

1. Tên dự án: cung cấp mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, vật tư y tế, hóa chất sử dụng năm 2021 cho nhà thuốc Phòng Khám Đa Khoa thuộc Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch.
2. Đơn vị cung cấp:
3. Giá gói thầu: đ (Bằng chữ: đồng) đã bao gồm thuế VAT.
4. Thời gian thực hiện: 01 (một) năm kể từ ngày ký hợp đồng (kể cả ngày nghỉ và lễ);
5. Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định.
6. Nguồn vốn:.....

Lý do chọn:

-
-
-

Với những căn cứ và lý do nêu trên, kính trình Hiệu Trưởng ra Quyết Định Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp của gói thầu thuốc, vật tư y tế điều trị năm

TRƯỞNG PHÒNG KHÁM

HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [ghi tên dự án]

- Căn cứ ⁽²⁾ ____ (Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội);- Căn cứ ⁽²⁾ ____ (Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội);- Căn cứ ⁽²⁾ ____ (Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu);

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] và thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và Nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư [ghi tên Chủ đầu tư]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà thầu : ____ [ghi tên Nhà thầu trúng thầu]:

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của Nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A⁽³⁾

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng. Trường hợp Bên A chậm thanh toán so với thời hạn quy định tại Hợp đồng, Bên A sẽ phải chịu mức lãi suất Ngân hàng Nhà nước tương ứng với số ngày chậm thanh toán.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B⁽³⁾

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: ____ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng].
2. Phương thức thanh toán: ____ [ghi phương thức thanh toán theo quy định tại Mục 16.1 Điều kiện cụ thể của hợp đồng của hồ sơ mời thầu].

Điều 6. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng:

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: ____ [ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 10 ĐKC, HSĐT và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ____ [ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành ____ bộ, Chủ đầu tư giữ ____ bộ, Nhà thầu giữ ____ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NHÀ THẦU**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

